TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 04 – 4 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 311/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1965; trú tại: 85A Ngô Gia Tự, thị trA Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1978; trú tại: 05/A11, tổ 6, khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Hữu A và bà Trần Thị G có mối quan hệ quen biết, bà G có đề nghị ông A hùn vốn làm ăn, mở trường mẫu giáo Tâm Sen ở thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên ngày 15/3/2021 ông A và bà G đã lập giấy nợ và ông A đã cho bà G vay số tiền 140.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là ngày 30/5/2021, bà G đã nhận đủ số tiền trên. Sau khi vay, dù không thỏa thuận về

lãi nhưng bà G có trả cho ông A khoảng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tiền lãi. Hết hạn vay, bà G không trả lại tiền cho ông A như đã thỏa thuận. Ông A khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị G có trách nhiệm trả dứt điểm một lần số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn 20.000.000 đồng, tổng cộng 160.000.000 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy nợ ngày 15/3/2021, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của ông A.

Quá trình tham gia tố tụng, tại bản tự khai ngày 03/3/2023 bị đơn bà Trần Thị G trình bày:

Vào năm 2021, bà G có vay của ông A số tiền 140.000.000 đồng, mục đích để có vốn kinh doanh trường mẫu giáo Tâm Sen. Thời hạn vay là ngày 30/5/2021 trả dứt điểm số tiền trên. Hai bên làm giấy nợ ngày 15/3/2021 và bà G đã nhận đủ số tiền 140.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận miệng về lãi suất, mỗi tháng bà G trả cho ông A 6.000.000 đồng/tháng. Bà G trả được khoảng 5 tháng tiền lãi sau đó không trả được nữa do khó khăn về kinh tế. Về tiền vốn, đã trả được 15.000.000 đồng nhưng khi trả không làm giấy tờ với ông A. Năm 2021 bị dịch covid -19 nên trường mẫu giáo Tâm Sen ngưng hoạt động và phải trả lại mặt bằng thuê. Nay ông A khởi kiện yêu cầu bà G trả nợ số tiền 140.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng là 160.000.000 đồng, bà G đồng ý trả theo yêu cầu của ông A. Do điều kiện kinh tế khó khăn, bà G đang đi làm thuê nên xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ của ông A và xác định không yêu cầu phản tố trong vụ án.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Căn cước công dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Hữu A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị G trả số tiền nợ vay theo giấy nợ mà hai bên đã ký kết ngày 15/3/2021 nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trần Thị G cư trú tại: 05/A11 khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về việc hai bên lập giấy nợ ngày 15/3/2021, ông A cho bà G vay 140.000.000 đồng, mục đích có vốn để kinh doanh trường mẫu giáo Tâm Sen, thời hạn vay đến ngày 30/5/2021 trả hết số tiền trên. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay. Đến hạn trả nợ, bị đơn không trả được nợ như đã cam kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 140.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn 20.000.000 đồng, tổng cộng là 160.000.000 đồng, bị đơn đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền tổng cộng 160.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn yêu cầu được trả nợ dần 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số tiền trên nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, bị đơn không thực hiện đầy đủ cam kết với nguyên đơn, không thanh toán tiền vay theo đúng thỏa thuận giữa hai bên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu này của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu A đối với bị đơn bà Trần Thị G về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn nợ gốc là 140.000.000 đồng và tiền nợ lãi 20.000.000 đồng, tổng cộng là 160.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều Điều 357, 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu A về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Trần Thị G.

Buộc bà Trần Thị G có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hữu A số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng (một trăn bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tổng cộng 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị G phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu A số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003760 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Khánh Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hoa;

Ông Thái Văn Trung.

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 290/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng)", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thu Hằng, sinh năm 1994; Trú tại: 26/11 khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương – là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2017).

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị Thanh Thủy, sinh năm 1977; HKTT: A13Bis khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; Trú tại: 13A khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc hỏi tại phiên toà, các quy định của pháo luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VA ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 92; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất.

2/ Nội dung:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng) với bị đơn bà Mai Thị Thanh Thủy.

Buộc bà Mai Thị Thanh Thủy có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 44.105.563 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm lẻ năm nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất.

3/ Về án phí và các vA đề khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Thanh Thủy phải chịu 2.205.278 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 1.102.639 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015606 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 15 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**